

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG T  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:106/2022/HSST  
Ngày 24/08/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG T- TỈNH LAI CHÂU**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến*  
*Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Hu Chờ, ông Lý Ngọc Sáng*  
*Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân*  
huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.  
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên toà:*  
Ông: Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Nhà Văn Hóa - xã Bum T- huyện Mường T - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2022/TLST-HS, ngày 13/07/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HS ngày 11/08/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Xa K**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Sinh năm 1990, tại huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Lò Phí P, sinh năm 1967 và con bà Lý Phì X, sinh năm 1969 đều trú tại Bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 06 em bị cáo là con cả trong gia đình;

Bị cáo có vợ: Lý Gió P, sinh năm 1986: Nơi ĐKKHKT: Bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/03/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mường T. Có mặt.

\*Người bị hại: Ông Lò Phí P, sinh năm 1967, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

\* Người làm chứng: Anh Pờ Hừ T, sinh năm 1994, trú tại bản bản Tá B, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị G, sinh năm 1988, trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

- Anh Pờ Mò Ch, sinh năm 1985, trú tại bản bản Tá B, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Anh Pờ Pó Ch, sinh năm 1982, trú tại bản bản Tá B, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

\* Người bào chữa: Ông Lê Mạnh Hùng, trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

\* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Vàng Ma X, sinh năm: 1985, trú tại: khu ph 7, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 6/8/2021, Lò Xa K, **sinh năm 1990, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T**, gặp Pờ Hừ T, sinh năm 1994, trú tại bản Tá B, xã Tá B. Gặp nhau, Lò Xa K hỏi mượn xe máy của Pờ Hừ T và được Pờ Hừ T đồng ý cho mượn. Sau đó, Lò Xa K điều khiển xe máy đến trang trại chăn nuôi của ông Lò Phí P (là bố đẻ của Lò Xa K) tại bản Vạ P, xã Tá B. Lò Xa K nhìn thấy 01 đàn dê trong trang trại đang ăn cỏ, không có người trông coi, Lò Xa K đi vào trang trại và bắt 01 con dê cái, lông màu đen, có khối lượng 39 kg. Đây là tài sản chung thuộc sở hữu của các ông Lò Phí P, anh Pờ Mò Ch, sinh năm 1985, trú tại bản Tá B, xã Tá B và anh Pờ Pó Ch, sinh năm 1982 trú tại bản Tá B, xã Tá B do ông Lò Phí P được giao quản lý, chăn nuôi. Lò Xa K cho con dê vào bao tải (nhặt trước đó) rồi điều khiển xe mô tô chở Dê đi về bản Pắc M, xã Mường T để bán. Đến bản Pắc M, xã Mường T, Lò Xa K gặp Pờ Hừ T, Pờ Hừ T hỏi: "*Con dê này lấy ở đâu?*". Lò Xa K trả lời: "*Do cãi nhau với gia đình mang đi bán*". Sau đó, Pờ Hừ T và Lò Xa K mang con dê bán cho chị Đỗ Thị G, sinh năm 1988, trú tại bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T. Qua trao đổi, chị G đã mua con Dê cái có khối lượng 39 kg với số tiền 3.120.000 đồng (*chị G không biết nguồn gốc tài sản do Lò Xa K trộm cắp mà có*). Nhận tiền, Lò Xa K dùng số tiền bán Dê được để mua đồ ăn và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, cùng Pờ Hừ T quay về bản Tá B, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Đến ngày 07/8/2021, Lò Xa K đến nhà Pờ Hừ T để ăn cơm và ngủ lại nhà Pờ Hừ T. Khoảng 05 giờ sáng ngày 08/8/2021, Lò Xa K nói với Pờ Hừ T: "T ơi, về bắt dê tiếp đi, một mình tao không bắt được, còn hai con nữa mang đi bán". Pờ Hừ T hỏi Lò Xa K: "Dê của người ta không phải à?". Lò Xa K nói: "Dê của tao thôi". Pờ Hừ T đồng ý, sau đó Lò Xa K nhặt 01 bao tải ở cạnh nhà Pờ Hừ T và cùng Pờ Hừ T đi xe máy lên trang trại của ông Lò Phí P để trộm cắp dê. Khi đến trang trại của ông Lò Phí P, Pờ Hừ T và Lò Xa K để xe mô tô trên đường, sau đó cùng nhau đi bộ xuống khu vực đàn Dê đang ăn và mỗi người bắt một con Dê (đây là tài sản chung thuộc sở hữu của các ông Lò Phí P; anh Pờ Mò Ch và anh Pờ Pó Ch) do ông Lò Phí P được giao quản lý, chăn nuôi. Sau khi bắt được Dê,

Pờ Hừ T và Lò Xa K dùng dây rừng buộc chân con Dê, rồi mang lên đường và cho vào bao tải mà Lò Xa K đã mang theo từ trước. Sau đó, Pờ Hừ T điều khiển xe mô tô chở Lò Xa K ngồi sau ôm bao tải bên trong có hai con Dê đi về bản Pắc M, xã Mường T bán cho Đỗ Thị G. Qua thỏa thuận, chị G mua 02 con dê của Lò Xa K (*Trong đó: con thứ nhất là Dê đực, lông màu đen có khối lượng 9,7kg; con thứ hai là Dê đực, lông màu đen có khối lượng 15 kg*) tổng số tiền bán được 02 con dê là 1.800.000 đồng (chị G không biết nguồn gốc tài sản do Lò Xa K trộm cắp mà có). Nhận tiền, Lò Xa K dùng số tiền bán Dê được để mua đồ ăn và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, cùng Pờ Hừ T quay về bản Tá B, xã Tá B.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T kết luận: 01 con dê cái còn sống có khối lượng 39 kg, thời điểm mất trộm ngày 06/8/2021, tại xã Tá B, huyện Mường T, có trị giá là 5.070.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T kết luận:

- 01 con dê đực còn sống có khối lượng 15 kg, thời điểm mất trộm ngày 08/8/2021, tại xã Tá B, huyện Mường T, có trị giá là 1.950.000 đồng.

- 01 con dê đực còn sống có khối lượng 9,7 kg, thời điểm mất trộm ngày 08/8/2021, tại xã Tá B, huyện Mường T, có trị giá là 1.260.000 đồng.

Cáo trạng số 61/ CT- VKS-MT ngày 12/07/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo Lò Xa K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Xa K và đề nghị với Hội đồng xét xử, tuyên bị cáo: Lò Xa K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 BLHS. Xử phạt bị cáo: Lò Xa K từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng Tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Xa K. Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị hại đã nhận lại 01 con dê có khối lượng 9,7 kg. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết. Chị Đỗ Thị G là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường 01 con dê mà đã mua với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường T trả 01 con dê (đã thu giữ của chị Đỗ Thị G có khối lượng 9,7 kg) cho ông Lò Phí P là chủ sở hữu là hợp pháp. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống

ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Xa K phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng theo khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng bị cáo trộm cắp hai lần. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội của mình bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp, tương xứng với hành vi của bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản, không có điều kiện thi hành án;

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với Pờ Hừ T là người cùng Lò Xa K đi bắt Dê và mang đi bán. Quá trình điều tra xác định Pờ Hừ T không biết đó là tài sản của người khác. Do đó, Pờ Hừ T không đồng phạm với Lò Xa K về hành vi Trộm cắp tài sản và không có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với chị Đỗ Thị G là người đã mua 03 con Dê của Lò Xa K vào ngày 06/8/2021 và ngày 08/8/2021. Quá trình điều tra xác định G không biết 03 con Dê mua được là tài sản do phạm tội mà có. Do đó không xem xét xử lý đối với chị G.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Xa K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo nhất trí với bản luận tội. Bị cáo không có ý kiến bổ sung Luận cứ bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt thấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng

định bị cáo Lò Xa K, sinh năm 1990, trú tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu với mục đích trộm cắp con dê của ông Lò Phí P là người quản lý chăn nuôi, là tài sản góp chung với anh Pờ Mò Ch và anh Pờ Pó Ch, bị cáo vì tức giận gia đình trộm cắp 03 con dê để tiêu sài cá nhân.

Quá trình thực hiện hành vi bị cáo Lò Xa K lợi dụng sơ hở trong việc chăn thả của người bố (Lò Xa K) bị cáo đã 02 lần đến lán chăn nuôi do Lò Phí P được giao quản lý, tại bản Vạ P, xã Tá B, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu để trộm cắp dê do ông Lò Phí P được giao quản lý, chăn nuôi: Ngày 06/8/2021, Lò Xa K trộm cắp 01 con dê có trị giá 5.070.000 đồng. Ngày 08/8/2021, Lò Xa K đã trộm cắp 02 con dê có tổng trị giá 3.210.000 đồng. Như vậy hành vi trộm cắp của bị cáo Lò Xa K đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Lò Phí P, do đó bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhằm mục đích tư lợi cá nhân bị cáo Lò Xa K đã trộm cắp 02 lần của Lò Phí P, anh Pờ Mò Ch và anh Pờ Pó Ch mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tiền án, tiền sự đối với bị cáo: Không. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo trộm cắp 02 lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Xa K đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại 01 con dê có khối lượng là 9,7 kg, ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết. Chị Đỗ Thị G là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường 01 con dê mà đã mua với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mường T trả 01 con dê thu giữ của chị Đỗ Thị G( 01 con dê đực, lông màu đen có khối lượng 9,7 kg) cho ông Lò Phí P là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Xa K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lò Xa K **01** (Một) năm **04** (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 18/03/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo Lò Xa K.

Án xử công khai sơ thẩm: Có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Mường T - THAHS;
- VKSND huyện Mường T;
- THADS huyện Mường ề;
- Người Bào chữa;

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đã ký  
**Lò Thị Chiến**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.